TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2026/DS-ST
Ngày: 26-6-2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Kim Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Đình Bá.

2. Bà Trần Thị Ái Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Thanh T**, sinh năm 1965. Địa chỉ thường trú: Số 257 đường L, tổ 2, phường C, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Số 79/7 Nguyễn P, phường N, tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm 9, thôn T, xã S, tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T vắng mặt tại phiên toà nhưng tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2023 ông Nguyễn Tấn H có mượn của bà số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày sẽ trả cho bà nhưng đến nay vẫn không trả cho bà, bà đã gửi Thông báo đòi nợ yêu cầu từ ngày 25 tháng 02 năm

2025 đến ngày 29 tháng 02 năm 2025 ông H phải trả dứt điểm cho bà số tiền 10.000.000 đồng nhưng đến ngày 02 tháng 5 năm 2025 ông H vẫn không trả. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

** Bị đơn ông Nguyễn Tấn H vắng mặt tại phiên toà nhưng tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 01 tháng 6 năm 2026 trình bày:*

Vào năm 2023 ông có mượn của bà Trương Thị Thanh T số tiền 10.000.000 đồng nhưng đã trả cho bà T vào tháng 7 năm 2023, nên nay bà T đòi ông trả 10.000.000 đồng nợ gốc, không tính lãi ông không đồng ý. Do ông bận công việc nên ông xin Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

**** Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị ông H chấp hành không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T. Buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả cho bà Trương Thị Thanh T số tiền 10.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về tiền lãi.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn H phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi; tại giấy mượn tiền đề ngày 20/4/2023 và tại Công văn số 372/CAX ngày 09/4/2026 của Công an xã Sơn Tịnh về việc cung cấp thông tin thể hiện ông Nguyễn Tấn H có đăng ký thường trú tại: Xóm 9, thôn T, xã S, tỉnh Q. Do đó, có cơ sở để xác định: Quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T và bị đơn ông Nguyễn Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn H phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T giao nộp chứng cứ là bản gốc "*giấy mượn tiền đề ngày 20/4/2023" (Bút lục số 18)*. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để bị đơn ông Nguyễn Tấn H đến Tòa án làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T nhưng ông Nguyễn Tấn H vắng mặt không có lý do. Tại Thông báo về việc giao nộp chứng cứ số: 67/TB-TA ngày 27/02/2026 nội dung yêu cầu ông H phải trình bày nội dung ông có nợ bà T số tiền 10.000.000 đồng không, đã trả chưa, nếu đã trả thì cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng hết thời hạn được ấn định ông H vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Đồng thời sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số: 194/TB-TA ngày 15/4/2026 cho bị đơn ông Nguyễn Tấn H.

[2.2] Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn H trình bày năm 2023 có mượn của bà Trương Thị Thanh T 10.000.000 đồng nhưng đã trả vào tháng 7 năm 2023 nhưng ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã trả số tiền 10.000.000 đồng cho bà T.

Do đó, bị đơn ông H phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Tại giấy mượn tiền đề ngày 20/4/2023 nội dung *"...tôi tên Nguyễn Tấn H sinh ngày 20/02/1998, Tịnh Hà – Sơn Tịnh – Quảng Ngãi CCCD số 051088001395 có mượn của chị T số tiền là 10.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày tôi trả lại đủ số tiền trên cho chị"*. Thể hiện ông H có mượn của bà T số tiền 10.000.000 đồng.

Nguyên đơn bà T trình bày đến nay ông H vẫn chưa trả số tiền nợ 10.000.000 đồng và cung cấp giấy mượn tiền kèm theo. Ông H trình bày đã trả số tiền 10.000.000 đồng cho bà T vào tháng 7 năm 2023 nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do đó không có có sở chấp nhận trình bày của ông H.

Bà Trương Thị Thanh T yêu cầu ông Nguyễn Tấn H trả nợ 10.000.000 đồng và có giấy mượn tiền. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn H phải trả cho bà Trương Thị Thanh T số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, nên có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Tấn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 500.000 đồng.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Thanh T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Tấn H phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trịnh Đình Bá **Trần Thị Ái Việt**	**Phan Thị Kim Ân**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**